

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 10/6/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh B.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đoàn Minh T.**

Bà **Nguyễn Thị N.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Võ Anh T** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Việt T** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/HSST ngày 14 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Minh P, sinh ngày 23/3/1987, tại Tiền Giang. Giới tính: Nam. Căn cước công dân: 082087012576. Nơi cư trú: ấp Thạnh Thới, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông Bùi Văn K, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1962.

Tiền án: 01 lần. Ngày 21/04/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 09/HSST, chấp hành xong ngày 01/8/2019, chưa đóng án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/8/2006, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục Bền Giá theo Quyết định số 3279/QĐ-UB(NC), đã chấp hành xong. Ngày 23/7/2009, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục Bền Giá theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND, đã chấp hành xong. Ngày 06/9/2011, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục Bền Giá theo Quyết định số 2624/QĐ-UB(NC), đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/11/2024, chuyển tạm giam ngày 03/12/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trần Văn T, sinh năm 2001 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Phú Trung, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

2/ Lưu Thị Cẩm G, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Bình Hòa Long, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:*

1/ Lưu Chí H, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Phú Quý, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

2/ Nguyễn Thái H, sinh năm 1998 (xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Cây Bàng, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/11/2024, bị cáo Bùi Minh P đến thuê phòng số 12 của nhà nghỉ Ngọc Hương tọa lạc khu phố 5, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang để ở cùng bạn gái tên Lưu Thị Cẩm G, sinh năm 2002, ấp Bình Hòa Long, xã Bình Nhì, huyện Gò Công Tây.

Khoảng 09 giờ 30 ngày 30/11/2024, bị cáo P điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B5-464.82 từ nhà nghỉ đến công viên thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang gặp đối tượng H (bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân) để mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng (không rõ trọng lượng). P xin H 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, H đồng ý và đưa P 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút và phễu thủy tinh. Sau khi mua ma túy bị cáo Phởn về lại nhà nghỉ. Khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, bị cáo P và G đang ở phòng số 12, bị cáo P lấy gói ma túy vừa mua để sử dụng, bị cáo P lấy một đoạn ống hút được cắt nhọn một đầu lấy ma túy bỏ vào phễu thủy tinh nung nóng để sử dụng. Bị cáo P sử dụng ma túy trước rồi rủ G cùng sử dụng, G sử dụng ma túy xong lên giường ngủ. Bị cáo P cất phần ma túy còn lại vào túi nylon có thun cột tóc của G, bị cáo Phởn giấu túi nylon vào giỏ xách của G để trên giường.

Khoảng 15 giờ 40 cùng ngày, Công an huyện Gò Công Tây phối hợp Công an thị trấn Vĩnh Bình kiểm tra phòng số 12 của nhà nghỉ Ngọc Hương thì phát hiện gói ma túy mà bị cáo P cất giấu bên trong túi xách của G nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật liên quan.

Hiện trường vụ án được xác định như sau: Phòng số 12 của nhà nghỉ Ngọc Hương, địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Vĩnh Bình, huyện Gò Công Tây. Kích thước phòng (3,90 x 3,85) m. Cửa phòng có kích thước (68x210) cm, được làm

bằng khung kim loại bề mặt được gắn kiếng. Tại góc Tây Nam có 01 giường ngủ làm bằng gỗ, có kích thước (220 x 160) cm, cao 40 cm và được đặt dọc theo hướng từ Tây sang Đông.

Kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 02/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang:

- Gói 1 ký hiệu M1: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,3171 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 2 ký hiệu M3: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1230 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSGCT ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Bùi Minh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố. Từ cơ sở phân tích hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Bùi Minh P phạm tội phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 255 điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Minh P từ 02 năm đến 03 năm tù đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 02 năm đến 03 năm tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội danh trên đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 196/1.1 ghi ngày 02 tháng 12 năm 2024, có chữ ký và họ tên Huỳnh Tấn L, Trần Thanh D, Đỗ Văn Hữu Thành và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 196/1.2 ghi ngày 02 tháng 12 năm 2024, có chữ ký và họ tên Huỳnh Tấn L, Trần Thanh D, Đỗ Văn Hữu T và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. 01 chai thủy tinh trong suốt, có nắp đậy màu xanh, trên nắp đậy có 02 lỗ. 01 giỏ xách, màu hồng, trên giỏ xách có chữ JINGPINPIJU. 01 túi nilon loại túi zip, có viền màu đỏ, kích thước (14x8,5) cm. 17 sợi thun màu đỏ, 14 sợi thun màu vàng và 16 sợi thun màu nâu. 01 hộp quẹt ga bị vỡ một phần, bên trong có 01 viên xí ngầu màu xanh và 01 viên xí ngầu màu vàng. 01 đoạn ống hút nhựa màu cam-trắng, dài 19,6 cm, một đầu nhọn. 01 điện thoại di động hiệu SamSung, loại SamSung Galaxy 12, màu đen, số IMEI 1: 357026895968604, số IMEI 2: 357412785968609.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Trả lại chị Lưu Thị Cẩm G 01 điện thoại di động hiệu Realme, loại Realme 6, màu xanh-xám, số IMEI 1: 862486044259412, số IMEI 2: 862486044259404. Trả lại anh Trần Văn T 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Honda, loại Vario, biển số 63B5-464.82, số khung: MH1KF4117KK716773, số máy: KF41E1719458.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, tuy nhiên bị cáo biết mình vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình, với xã hội để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo P khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 ngày 30/11/2024, bị cáo P điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B5-464.82 từ nhà nghỉ Ngọc Hương đến công viên thị trấn Tân Hòa, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang để mua 01 gói ma túy giá 200.000 đồng của đối tượng tên H. Bị cáo P xin H 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy: 01 chai nhựa có gắn ống hút và phễu thủy tinh. Tại nhà nghỉ Ngọc Hương, bị cáo P và G đang ở phòng số 12, bị cáo P lấy gói ma túy vừa mua để sử dụng, P lấy một đoạn ống hút được cắt nhọn một đầu lấy ma túy bỏ vào phễu thủy tinh nung nóng để sử dụng. Bị cáo P sử dụng ma túy trước rồi rủ G cùng sử dụng, G sử dụng ma túy xong lên giường ngủ. Bị cáo P cất phần ma túy còn lại vào túi nylon có thun cột tóc của G, P giấu túi nylon vào giỏ xách của G để trên giường.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của chị G tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 02/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo kết luận nêu trên thì tang vật thu giữ của bị cáo là ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng 0,4401gam. Hành vi của bị cáo P đã phạm vào tội “Tàng trữ phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heorine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

Như vậy, Cáo trạng số 18/CT-VKSGCT ngày 14/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tuy tố bị cáo P về tội danh và điều luật áp dụng là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là loại hàng hóa đặc biệt nguy hiểm, bị cáo đã thành niên, phát triển tốt về thể chất và tư duy, bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, nhận thức được ma túy là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, do ý thức chấp hành pháp luật kém, bị cáo đã sa ngã vào con đường phạm tội. Bị cáo P còn chuẩn bị ma túy, dụng cụ và trực tiếp nung nóng ma túy và rử rê chị Lưu Thị Cẩm G cùng sử dụng. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, đồng thời phải được xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy và cũng tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho mọi người.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Ngày 21/04/2017, bị cáo P bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 09/HSST, chấp hành xong ngày 01/8/2019 nhưng chưa đóng án phí nên bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 25 Bộ luật hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo P có nhân thân không tốt. Ngày 30/8/2006, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục Bền Giá theo Quyết định số 3279/QĐ-UB(NC), đã chấp hành xong. Ngày 23/7/2009, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục Bền Giá theo Quyết định số 2566/QĐ-

UBND, đã chấp hành xong. Ngày 06/9/2011, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở giáo dục Bền Giá theo Quyết định số 2624/QĐ-UB(NC), đã chấp hành xong.

[4] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng gồm: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 196/1.1 ghi ngày 02 tháng 12 năm 2024, có chữ ký và họ tên Huỳnh Tấn L, Trần Thanh D, Đỗ Văn Hữu T và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 196/1.2 ghi ngày 02 tháng 12 năm 2024, có chữ ký và họ tên Huỳnh Tấn L, Trần Thanh D, Đỗ Văn Hữu T và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. 01 chai thủy tinh trong suốt, có nắp đậy màu xanh, trên nắp đậy có 02 lỗ. 01 giỏ xách, màu hồng, trên giỏ xách có chữ JINGPINPIJU. 01 túi nilon loại túi zip, có viền màu đỏ, kích thước (14x8,5) cm. 17 sợi thun màu đỏ, 14 sợi thun màu vàng và 16 sợi thun màu nâu. 01 hộp quẹt ga bị vỡ một phần, bên trong có 01 viên xì ngầu màu xanh và 01 viên xì ngầu màu vàng. 01 đoạn ống hút nhựa màu cam-trắng, dài 19,6 cm, một đầu nhọn. Đây là các công cụ phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SamSung, loại SamSung Galaxy 12, màu đen, số IMEI 1: 357026895968604, số IMEI 2: 357412785968609, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Honda, loại Vario, biển số 63B5-464.82, số khung: MH1KF4117KK716773, số máy: KF41E1719458, đây là phương tiện bị cáo Phởn sử dụng để đi mua ma túy tuy nhiên xe của anh Trần Văn T đứng tên chủ sở hữu, bị cáo sử dụng để mua ma túy nhưng anh T không biết nên cần trả lại cho anh T theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme, loại Realme 6, màu xanh-xám, số IMEI 1: 862486044259412, số IMEI 2: 862486044259404, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị G, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho chị G theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Minh P 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 30/11/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51,; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh P phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Minh P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 30/11/2024.

* Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo Bùi Minh P phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/11/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Bùi Minh P 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 196/1.1 ghi ngày 02 tháng 12 năm 2024, có chữ ký và họ tên Huỳnh Tấn L, Trần Thanh D, Đỗ Văn Hữu T và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 196/1.2 ghi ngày 02 tháng 12 năm 2024, có chữ ký và họ tên Huỳnh Tấn L, Trần Thanh D, Đỗ Văn Hữu T và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG. 01 chai thủy tinh trong suốt, có nắp đậy màu xanh, trên nắp đậy có 02 lỗ. 01 giỏ xách, màu hồng, trên giỏ xách có chữ JINGPINPIJU. 01 túi nilon loại túi zip, có viền màu đỏ, kích thước (14x8,5) cm. 17 sợi thun màu đỏ, 14 sợi thun màu vàng và 16 sợi thun màu nâu. 01 hộp quẹt ga bị vỡ một phần, bên trong có 01 viên xí ngầu màu xanh và 01 viên xí ngầu màu vàng. 01 đoạn ống hút nhựa màu cam-trắng, dài 19,6 cm, một đầu nhọn.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SamSung, loại SamSung Galaxy 12, màu đen, số IMEI 1: 357026895968604, số IMEI 2: 357412785968609.

Trả lại cho anh Trần Văn T 01 xe mô tô hai bánh, hiệu Honda, loại Vario, biển số 63B5-464.82, số khung: MH1KF4117KK716773, số máy: KF41E1719458.

Trả lại cho chị Lưu Thị Cẩm G 01 điện thoại di động hiệu Realme, loại Realme 6, màu xanh-xám, số IMEI 1: 862486044259412, số IMEI 2: 862486044259404.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây)

3/ Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Bùi Minh P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn tính kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nội nhần:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- C.c. THADS huyện Gò Công Tây;
- Phân trại tạm giam Tp Gò Công;
- Các bị cáo ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Phan Thanh Bình